

**COURSE SYLLABUS**  
**FOR FULL-TIME UNDERGRADUATE PROGRAMS**

*(Issued under Decision No.1380/QĐ-ĐHKTQĐ on 15/8/2016 by the University President)*

**1. COURSE NAME:** Social Statistics

Code: TKKT1119

Number of Credits: 3

**2. DEPARTMENT IN CHARGE OF INSTRUCTION:**

*Socio-Economic Statistics*

**Office:** Room 401-402, Building No 7, NEU

**Office Hours:** 8:00 – 17:00, from Monday to Friday

**Office Telephone:** 04.38693275

**3. PRE-REQUISITE:** Theory of Statistics.

**4. COURSE DESCRIPTION:**

Social Statistics is the subject using analytical methodologies and tools of statistics in developing and analysing the system of indicators on social issues in order to make policies. This course provides information such as how to develop the system of statistics indicators, how to collect data and how to analyse the social issues. These issues are often complex, constantly changing, difficult to measure or quantity and interwoven with other areas. Therefore, the use of appropriate analysis methods is important. The social issues which the course focuses on researching and analyzing include: social insurance and protection, marriage and family, education and training, medical and health, living standards and social crime.

**5. COURSE OBJECTIVES:**

This course provides students with main knowledge on social issues and how to implement the activity of statistics with them. In particular, the course provides students with the basis of the methodologies in developing the system of indicators, measuring and analysing the social issues as well as helps students improve their skills of processing and analysing data on the social issues with the appropriate statistical methods.

## 6. COURSE CONTENT:

### TENTATIVE SCHEDULE

<i>No</i>	<i>Contents</i>	<i>Total hours</i>	<i>In details</i>		<i>Notes</i>
			<i>Theory</i>	<i>Practice, Discussion, Exams</i>	
1	Chapter 1	9	6	3	
2	Chapter 2	12	8	4	
3	Chapter 3	7	5	2	
4	Chapter 4	8	6	2	
5	Chapter 5	8	5	3	
6	Mid-term exam	1	-	1	
	<b>Total</b>	<b>45</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	

### CHAPTER I – INTRODUCTION TO SOCIAL STATISTICS

The main contents of this chapter are the brief introduction to the history and development of social statistics and clarification of what social statistics study. After that, the chapter introduces the indicator system used to measure, assess and analyse the social issues. Because there are many non-quantifiable data, statistical methods used in researching social issues also have many differences. The last of this chapter clarifies these features and introduces some statistical methods often used in studying social issues, such as non-parametric tests, the association of discrete data etc.

#### 1.1 General principles of social statistics

- 1.1.1 Characteristics of social issues
- 1.1.2 Overviews of social statistics
- 1.1.3 What is social statistics?

#### 1.2 Introduction to the indicator system of social issues

- 1.2.1 Characteristics of indicators on social issues
- 1.2.2 The indicator system of social issues

#### 1.3 Methods of analysing social issues

- 1.3.1. Basic statistical methods
- 1.3.2. Non-parametric tests
- 1.3.3. The association of discrete data
- 1.3.4. Other methods

#### *Texts and readings for the chapter:*

1. PGS.TS. Trần Thị Kim Thu (2011), Giáo trình Điều tra xã hội học, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân. [Surveys in Social Research. Textbook, National Economics Publishing House]

2. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2012), Giáo trình Lý thuyết thống kê, NXB Đại học Kinh tế quốc dân [Theory of Statistics, Textbook, National Economics Publishing House]
3. Ths. Lương Văn Úc (2012), Giáo trình Xã hội học, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân. [Socialist, Textbook, National Economics Publishing House]
4. Kurt, Norman R. (1999), Statistical Analysis for the Social Sciences, Allyn & Bacon.
5. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ). [The national statistic indicator system, promulgated with Decision 43/2010/QĐ-TTg dated 2/6/2010]
6. Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ) [The indicator system of the national gender development, promulgated with Decision 56/2011/QĐ-TTg dated 14/10/2011]
7. Luật Thống kê 2015 [Statistics Law 2015]
8. UNDP, Báo cáo Phát triển con người hàng năm. [Annual Human Development Reports]
9. Trang web của Liên hợp quốc [Website of United Nation]
10. Trang web của Tổng cục Thống kê [Website of the General Statistics Office]

## **CHAPTER II – LIVING STANDARDS STATISTICS**

Material living standards are an important issue that has a decisive impact on other aspects of social life and also reflects the development of the society. Therefore, it is important to indicate fully the situation and change of living standards. Chapter 2 introduces the overview of living standards, status and characteristics of the Vietnamese household living standards compared with other countries in the region. Besides, chapter 2 also studies and assesses deeply on household living standards; measurement and analysis methods of poverty and inequality, social stratification; factors affecting poverty and inequality, etc. Finally, the chapter introduces some important composite indexes assessing the development of society such as Human Development Index, Gender Development Index, Gender Inequality Index, etc.

### **2.1 General principles**

#### 2.1.1. Definition

#### 2.1.2. The importance

#### 2.1.3. The aims

### **2.2 Material living standards statistics**

#### 2.2.1 Income of the population

#### 2.2.2 Consumption of the population

#### 2.2.3 Property of the population

## **2.3 Analysing poverty**

2.3.1 What is poverty?

2.3.2 Measures of poverty

2.3.3 Analysing poverty and factors affecting poverty

## **2.4 Analysing inequality and social stratification**

2.4.1 Measuring and analysing inequality

2.4.2 Analysing social stratification

## **2.5 Main composite indices**

2.5.1 Human Development Index

2.5.2 Gender Development Index

2.5.3 Gender Empowerment Measure (khác so với bản tiếng Việt)

2.5.4 Gender Inequality Index

### ***Texts and readings for the chapter:***

1. Trịnh Duy Luân (2004), Vấn đề phân tầng xã hội Việt Nam hiện nay: nhìn lại một số khía cạnh phương pháp luận từ cách tiếp cận xã hội học, Tạp chí Xã hội học số 3 (87) [Social stratification in Vietnam today: revise some methodological aspects from sociological approach, Journal of Sociology, Vol 3]
2. Ths. Nguyễn Thị Xuân Mai (2013), GII – Chỉ số bất bình đẳng giới. Tạp chí Con số và Sự kiện, số 477, tháng 7/2013. [GII – Gender Inequality Index, Journal of Figures and Facts, volume 477, 7/2013]
3. GS.TS. Phan Công Nghĩa, PGS.TS. Bùi Đức Triệu (2012), Giáo trình Thống kê Kinh tế, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân [Economic Statistics, Textbook, National Economics Publishing House]
4. Nguyễn Văn Phẩm (2011), Phương pháp tính chỉ số Phát triển Con người và một số chỉ số liên quan của Liên hợp quốc thuộc nhiệm vụ khoa học nghiên cứu và biên soạn tài liệu “Hướng dẫn phương pháp và quy trình tính chỉ số Phát triển Con người ở Việt Nam”, Viện Khoa học Thống kê, Tổng cục Thống kê. [Methodology of measuring Human Development Index and some UN’ related indicators, belongs to scientific task of studying and compiling the document "Guidelines on the method and process of calculating Human Development Index in Vietnam”, Institute of Statistical Science, GSO]
5. TS. Nguyễn Phong (2014), Báo cáo đánh giá và cải thiện phương pháp tính trẻ em nghèo đa chiều và lồng ghép vào các cuộc khảo sát quốc gia, bao gồm khảo sát mức sống hộ gia đình và điều tra đánh giá các mục tiêu về trẻ em và phụ nữ, Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội [Report on assessment and improvement of calculation method of multidimensional poor children and integration into the national surveys, including VLSS and MICS, Department of Social Protection, MOLISA]
6. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2012), Giáo trình Lý thuyết thống kê, NXB Đại học Kinh tế quốc dân [Theory of Statistics, Textbook, National Economics Publishing House]

7. Tổng cục Thống kê, Viện Khoa học Thống kê (2012), Phương pháp và quy trình tính Chỉ số Phát triển Con người cấp quốc gia, cấp tỉnh, thành phố của Việt Nam. [GSO, Institute of Statistical Science, Methodology and procedure on computing Human Development Index in country, province level in Vietnam]
8. Tổng cục Thống kê, Báo cáo kết quả điều tra mức sống hộ gia đình 2002, 2004, 2006, 2008; khảo sát mức sống dân cư 2010, 2012, 2013. [GSO, Reports on VLSS results 2002, 2004, 2006, 2010, 2012, 2013]
9. Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (2012), Báo cáo đánh giá nghèo Việt Nam 2012, Khởi đầu tốt nhưng chưa phải đã hoàn thành: Thành tựu ấn tượng của Việt Nam trong giảm nghèo và những thách thức mới. [WB in Vietnam, 2012 Vietnam poverty assessment: well begun, not yet done - Vietnam's remarkable progress on poverty reduction and the emerging challenges]
10. UNDP (2011), Báo cáo Quốc gia về Phát triển Con người năm 2011: Dịch vụ xã hội phục vụ phát triển con người. [Vietnam Human Development Report 2011: Social services for Human Development]
11. UNDP, Báo cáo Phát triển con người hàng năm. [Annual Human Development Reports]
12. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ). [The national statistic indicator system, promulgated with Decision 43/2010/QĐ-TTg dated 2/6/2010]
13. Haughton and Khandker (2009), Handbook on poverty and inequality, World Bank, ISBN: 9780821376133.
14. Trang web của Tổng cục Thống kê [Website of the General Statistics Office]

### **CHAPTER III – STATISTICS ON EDUCATION AND TRAINING**

The objectives of education and training are improving people's knowledge, creating skilled workforce and training the talents for the country. In the process of integration into the world, the level of education and training is one of the prior measures in international relations. In this context, the study of the characteristics, the status and trends of education and training in Vietnam currently is essential. This chapter introduces some key indicators/indexes to assess the level of education as well as the development of education in the country. Finally, the chapter focuses on some analyses such as determining factors affecting education and training and influences of education and training on the development of society.

#### **3.1 Introduction to statistics on education and training**

##### **3.1.1 Concept and roles**

##### **3.1.2 The indicator system of education and training**

#### **3.2 Key indicators/indice on education development**

#### **3.3 Methods of analysing education and training**

##### **3.3.1 Analysing factors affecting education and training**

3.3.2 Analysing impact of education and training on the development of society

3.3.3 Other analysis approaches

***Texts and readings for the chapter:***

1. Nguyễn Văn Phẩm (2011), Phương pháp tính chỉ số Phát triển Con người và một số chỉ số liên quan của Liên hợp quốc thuộc nhiệm vụ khoa học nghiên cứu và biên soạn tài liệu “Hướng dẫn phương pháp và quy trình tính chỉ số Phát triển Con người ở Việt Nam”, Viện Khoa học Thống kê, Tổng cục Thống kê. [Methodology of measuring Human Development Index and some UN’ related indicators, belongs to scientific task of studying and compiling the document "Guidelines on the method and process of calculating Human Development Index in Vietnam”, Institute of Statistical Science, GSO]
2. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2012), Giáo trình Lý thuyết thống kê, NXB Đại học Kinh tế quốc dân [Theory of Statistics, Textbook, National Economics Publishing House]
3. Ths. Lương Văn Úc (2012), Giáo trình Xã hội học, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân. [Socialist, Textbook, National Economics Publishing House]
4. Tổng cục Thống kê, Viện Khoa học Thống kê (2012), Phương pháp và quy trình tính Chỉ số Phát triển Con người cấp quốc gia, cấp tỉnh, thành phố của Việt Nam. [GSO, Institute of Statistical Science, Methodology and procedure on computing Human Development Index in country, province level in Vietnam]
5. Tổng cục Thống kê, Báo cáo kết quả điều tra mức sống hộ gia đình 2002, 2004, 2006, 2008; khảo sát mức sống dân cư 2010, 2012, 2013. [GSO, Reports on VLSS results 2002, 2004, 2006, 2010, 2012, 2013]
6. UNDP (2011), Báo cáo Quốc gia về Phát triển Con người năm 2011: Dịch vụ xã hội phục vụ phát triển con người. [Vietnam Human Development Report 2011: Social services for Human Development]
7. UNDP, Báo cáo Phát triển con người hàng năm. [Annual Human Development Reports]
8. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ). [The national statistic indicator system, promulgated with Decision 43/2010/QĐ-TTg dated 2/6/2010]
9. Hệ thống chỉ tiêu thống kê giáo dục và đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [The system of statistics indicators on education and training, promulgated with Circular 39/2011/TT-BGDĐT date 15/9/2011 by Minister of MOET]
10. Trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo [Website of MOET]

## **CHAPTER IV – STATISTICS ON MEDICAL AND HEALTH**

Health is the most precious thing of each person. Therefore, protection of health is a deep concern of every person and of society as a whole. To assess the health situation, chapter 4 introduces some measures of life expectancy, mortality, morbidity, nutritional issues and reproductive health. Besides, statistical activities evaluate the healthcare and disease prevention for all ages such as immunization, sanitation, preventive medicine, careers and social disease prevention. The last content of the chapter analyses factors affecting health of the population.

### **4.1 Introduction to statistics on medical and health**

4.1.1. Basic concepts

4.1.2. The significance

4.1.3. The aims

### **4.2 The indicator system of medical and health**

4.2.1 Health of the population

4.2.2 Medical care

4.2.3 Disease prevention

4.2.4 Health expenditure

4.2.5 Other synthetic indicators

### **4.3 Analysing factors affecting health of the population**

4.3.1 Analysing factors affecting the malnutrition in children

4.3.2 Analysing the relationship between poverty and health

#### ***Texts and readings for the chapter:***

1. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2012), Giáo trình Lý thuyết thống kê, NXB Đại học Kinh tế quốc dân [Theory of Statistics, Textbook, National Economics Publishing House]
2. Ths. Lương Văn Úc (2012), Giáo trình Xã hội học, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân. [Socialist, Textbook, National Economics Publishing House]
3. Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (2012), Báo cáo đánh giá nghèo Việt Nam 2012, Khởi đầu tốt nhưng chưa phải đã hoàn thành: Thành tựu ấn tượng của Việt Nam trong giảm nghèo và những thách thức mới. [WB in Vietnam, 2012 Vietnam poverty assessment: well begun, not yet done - Vietnam's remarkable progress on poverty reduction and the emerging challenges]
4. UNDP (2011), Báo cáo Quốc gia về Phát triển Con người năm 2011: Dịch vụ xã hội phục vụ phát triển con người. [Vietnam Human Development Report 2011: Social services for Human Development]
5. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ). [The national statistic indicator system, promulgated with Decision 43/2010/QĐ-TTg dated 2/6/2010]
6. Hệ thống chỉ số thống kê cơ bản ngành y tế, ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 14/02/2014 [The system of key statistics

indicators on health, promulgated with Circular 06/2014/TT-BYT date 14/2/2014 by Minister of MOH]

7. Bộ Y tế, Báo cáo hàng năm [MOH, Annual Report]
8. Trang web của Bộ Y tế [Website of MOH]
9. Trang web của Viện dinh dưỡng [Website of the National Institute of Nutrition]

## **CHAPTER V – STATISTICS ON OTHER SOCIAL TOPICS**

Social topics are very diversified and complex. Beside the important issues having a great influence on the development of each country, such as education, health or living standards, there are many others with role of maintaining the safety and stability in the society, in which, social insurance and social protection; marriage and family; social crimes and social issues attract more attention. Social insurance and social protection help to ensure the material and spirit life of the people, contributing to social security. Marriage and family are root of all societies and affect the personality and development of each person. Social issues, such as social crimes damaging personality and society are human worries. Chapter 5 introduces the indicator systems reflecting these issues and gives some guidance to make statistical analysis.

### **5.1 Statistics on social insurance and social protection**

- 5.1.1 Social insurance
- 5.1.2 Social protection
- 5.1.3 Employment and unemployment

### **5.2 Statistics on marriage and family**

- 5.2.1 Marriage
- 5.2.2 Family
- 5.2.3 Divorce

### **5.3 Statistics on social issues**

- 5.3.1 Society's vices
- 5.3.2 Social crimes
- 5.3.3 Other social issues

#### ***Texts and readings for the chapter:***

1. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2012), Giáo trình Lý thuyết thống kê, NXB Đại học Kinh tế quốc dân [Theory of Statistics, Textbook, National Economics Publishing House]
2. PGS.TS. Trần Thị Kim Thu (2011), Giáo trình Điều tra xã hội học, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân. [Surveys in Social Research. Textbook, The National Economics Publishing House]
3. Ths. Lương Văn Úc (2012), Giáo trình Xã hội học, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân. [Socialist, Textbook, National Economics Publishing House]



4. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ). [The national statistic indicator system, promulgated with Decision 43/2010/QĐ-TTg dated 2/6/2010]
5. Trang web của Tổng cục Thống kê, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội... [Website of GSO, MOLISA, Vietnam Social Insurance...]

## **7. REQUIRED TEXTBOOK & COURSE MATERIALS:**

PGS.TS. Tô Phi Phượng (1999), Giáo trình Thống kê Xã hội, NXB Thống kê. [Social statistics, textbook, Statistical Publishing House]

## **8. RECOMMENDED TEXTS & OTHER READINGS:**

1. Trịnh Duy Luân (2004), Vấn đề phân tầng xã hội Việt Nam hiện nay: nhìn lại một số khía cạnh phương pháp luận từ cách tiếp cận xã hội học, Tạp chí Xã hội học số 3 (87) [Social stratification in Vietnam today: revise some methodological aspects from sociological approach, Journal of Sociology, Vol 3]
2. Ths. Nguyễn Thị Xuân Mai (2013), GII – Chỉ số bất bình đẳng giới. Tạp chí Con số và Sự kiện, số 477, tháng 7/2013. [GII – Gendex Inequality Index, Journal of Figures and Facts, volume 477, 7/2013]
3. GS.TS. Phan Công Nghĩa, PGS.TS. Bùi Đức Triệu (2012), Giáo trình Thống kê Kinh tế, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân [Economic Statistics, Textbook, National Economics Publishing House]
4. Nguyễn Văn Phẩm (2011), Phương pháp tính chỉ số Phát triển Con người và một số chỉ số liên quan của Liên hợp quốc thuộc nhiệm vụ khoa học nghiên cứu và biên soạn tài liệu “Hướng dẫn phương pháp và quy trình tính chỉ số Phát triển Con người ở Việt Nam”, Viện Khoa học Thống kê, Tổng cục Thống kê. [Methodology of measuring Human Development Index and some UN’ related indicators, belongs to scientific task of studying and compiling the document "Guidelines on the method and process of calculating Human Development Index in Vietnam", Institute of Statistical Science, GSO]
5. TS. Nguyễn Phong (2014), Báo cáo đánh giá và cải thiện phương pháp tính trẻ em nghèo đa chiều và lồng ghép vào các cuộc khảo sát quốc gia, bao gồm khảo sát mức sống hộ gia đình và điều tra đánh giá các mục tiêu về trẻ em và phụ nữ, Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội [Report on assessment and improvement of calculation method of multidimensional poor children and integration into the national surveys, including VLSS and MICS, Department of Social Protection, MOLISA]
6. PGS.TS Trần Thị Kim Thu (2012), Giáo trình Lý thuyết thống kê, NXB Đại học Kinh tế quốc dân [Theory of Statistics, Textbook, National Economics Publishing House]

7. PGS.TS. Trần Thị Kim Thu (2011), Giáo trình Điều tra xã hội học, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân. [Surveys in Social Research. Textbook, The National Economics Publishing House]
8. Ths. Lương Văn Úc (2012), Giáo trình Xã hội học, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân. [Socialist, Textbook, National Economics Publishing House]
9. Tổng cục Thống kê, Viện Khoa học Thống kê (2012), Phương pháp và quy trình tính Chỉ số Phát triển Con người cấp quốc gia, cấp tỉnh, thành phố của Việt Nam. [GSO, Institute of Statistical Science, Methodology and procedure on computing Human Development Index in country, province level in Vietnam]
10. Tổng cục Thống kê, Báo cáo kết quả điều tra mức sống hộ gia đình 2002, 2004, 2006, 2008; khảo sát mức sống dân cư 2010, 2012, 2013. [GSO, Reports on VLSS results 2002, 2004, 2006, 2010, 2012, 2013]
11. Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (2012), Báo cáo đánh giá nghèo Việt Nam 2012, Khởi đầu tốt nhưng chưa phải đã hoàn thành: Thành tựu ấn tượng của Việt Nam trong giảm nghèo và những thách thức mới. [WB in Vietnam, 2012 Vietnam poverty assessment: well begun, not yet done - Vietnam's remarkable progress on poverty reduction and the emerging challenges]
12. UNDP (2011), Báo cáo Quốc gia về Phát triển Con người năm 2011: Dịch vụ xã hội phục vụ phát triển con người. [Vietnam Human Development Report 2011: Social services for Human Development]
13. UNDP, Báo cáo Phát triển con người hàng năm. [Annual Human Development Reports]
14. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ). [The national statistic indicator system, promulgated with Decision 43/2010/QĐ-TTg dated 2/6/2010]
15. Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia (ban hành kèm theo Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ) [The indicator system of the national gender development, promulgated with Decision 56/2011/QĐ-TTg dated 14/10/2011]
16. Hệ thống chỉ tiêu thống kê giáo dục và đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [The system of statistics indicators on education and training, promulgated with Circular 39/2011/TT-BGDĐT date 15/9/2011 by Minister of MOET]
17. Hệ thống chỉ số thống kê cơ bản ngành y tế, ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 14/02/2014 [The system of key statistics indicators on health, promulgated with Circular 06/2014/TT-BYT date 14/2/2014 by Minister of MOH]
18. Luật Thống kê 2015 [Statistics Law 2015]

19. Haughton and Khandker (2009), Handbook on poverty and inequality, World Bank, ISBN: 9780821376133.
20. Kurt, Norman R. (1999), Statistical Analysis for the Social Sciences, Allyn & Bacon.
21. Trang web của Liên hợp quốc, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng cục Thống kê, Viện dinh dưỡng, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội... [Websites of United Nation, MOH, MOET, GSO, MOLISA, Vietnam Social Insurance, National Institute of Nutrition...]

#### **9. ASSESSMENT & GRADING POLICY:**

The assessment and grading policy complies with the current regulations of the National Economics University. Specifically:

- class attendance: 10%
- Mid-term exam: 30%
- Final exam: 60%

(To be eligible for final exam, students need to achieve minimum scores of 5 and 3 for attending class and mid-term exam, respectively)

*Hanoi, 2016*

**HEAD OF DEPARTMENT**

**PRESIDENT**

(signed)

(signed)

**MSc. Nguyen Thi Xuan Mai**

**Prof.Dr. Tran Tho Dat**